TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên toà*:** Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T lý số: 87/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1995, tại S; Nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã Đ, huyện S, tỉnh S; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị M (đều đã chết); chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2025, đến ngày 17/01/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Cà Văn T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1992, tại S; nơi đăng ký thường trú: Bản T, xã Đ, huyện S, tỉnh S; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Cà Văn K và bà Cà Thị A; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ ngày 13/01/2025, đến ngày 17/01/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn T và Cà Văn T: Bà Đoàn Thị Huệ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Cao Đức V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/01/2025, tại tổ dân phố Đồng Xuân, phường Hồng Phong, quận An Dương, tổ công tác Công an quận An Dương phát hiện bắt quả tang Cà Văn T, Lò Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần T đang mặc số tiền 600.000 đồng, thu giữ trong túi quần T đang mặc 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT1). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cà Văn T, Lò Văn T tại tổ dân phố Đồng Xuân, phường Hồng Phong, quận An Dương thu giữ trong chậu quần áo 01 gói giấy màu trắng, kích thước (2,5x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KX1), thu giữ trong 01 hộp nhựa trắng dưới gầm để giày 04 mảnh giấy màu trắng và 01 dao lam. Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Cà Văn T, Lò Văn T kết quả dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine/Heroin.

Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,19 gam, loại: Heroine; Chất bột màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,03 gam, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận: Cà Văn T và Lò Văn T ở cùng quê, thuê phòng trọ ở tổ dân phố Đồng Xuân, phường Hồng Phong, quận An Dương. Chiều ngày 12/01/2025, T một mình đến khu vực ngã T Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine của một nam giới không quen biết để sử dụng và bán kiếm lời. Khi về phòng trọ, T chia số ma túy ra làm 08 gói nhỏ và đã sử dụng hết 02 gói. Gần trưa ngày 13/01/2025, T cho T 01 gói ma túy để sử dụng và bảo khi nào có khách mua ma túy thì nhờ T giao hộ, T đồng ý. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày có nam giới tên La (không rõ nhân thân, địa chỉ) đến phòng trọ gặp T hỏi mua 03 gói ma túy Heroine, T báo giá 200.000 đồng/gói rồi bảo La đi ra ngoài ngõ chờ. Sau đó, T lấy 03 gói ma túy đưa cho T bảo cầm ra ngõ bán cho khách. T cầm 03 gói ma túy đi ra khu vực đầu ngõ dãy trọ thì gặp La, La đưa cho T 600.000 đồng và nhận 03 gói ma túy rồi điều khiển xe bỏ đi, ngay sau đó T, T bị công an bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSAD ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề

nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 (thêm khoản 5 đối với Lò Văn T) Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù, bị cáo Cà Văn T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; phạt bổ sung Lò Văn T 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ chất ma tuý hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo ở mức độ không lớn; quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/01/2025, tại tổ dân phố Đồng Xuân, phường Hồng Phong, quận An Dương, Hải Phòng; Lò Văn T, Cà Văn T bị bắt quả tang ngay khi vừa thực hiện xong hành vi bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ của T là 0,22 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

- Về tính chất vụ án; vai trò của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần phải được xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo mức độ không lớn nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo T là người mua ma tuý về nhằm mục đích để bán nên có vai trò chính, bị cáo T có vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc bán ma túy để được hưởng lợi.

[4.4] Hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo T có vai trò chính nên xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo T và trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4.5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Xét thấy, bị cáo T mua bán trái phép chất ma tuý nhằm mục đích để kiếm lời do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo T phạm tội với vai trò giúp sức, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định, vì vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định để trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 79MT/PC09, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 dao lam và số tiền 600.000 đồng là vật chứng trong vụ án. Do vậy, cần tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 dao lam; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối Tọng bán ma tuý cho Lò Văn T và người mua ma túy tên La, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T đã đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn T 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T: Phạt bị cáo Lò Văn T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cà Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định để trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 79MT/PC09, 04 mảnh giấy màu trắng, 01 dao lam.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng (theo chứng từ giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ngày 04/4/2025).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương*).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Cơ quan CSĐT – CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở T pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Nhàn – Vũ Văn Thi **Phạm Văn Thao**